

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2023/DS-PT

Ngày: 09-5-2023

“V/v tranh chấp yêu cầu tuyên bố
một người mất năng lực hành vi dân
sự và tranh chấp người giám hộ cho
người mất năng lực hành vi dân sự”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Yến

Các Thẩm phán:

Bà Trịnh Thị Phúc

Bà Huỳnh Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chiêu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2023/TLPT-DS ngày 20 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự và tranh chấp người giám hộ cho người mất năng lực hành vi dân sự”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 105/2023/QĐ-PT ngày 10 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Phú C, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông C: Bà Hà Thị Thu H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 25/11/2022 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Long An).

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Nguyễn Thanh N, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

3.2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

3.3. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Chung cư H, đường N, phường c, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

3.4. Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ: Bà Nguyễn Thị Kim N1, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Khu phố C, phường A, thị xã K, tỉnh Long An.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 25/11/2022 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Long An).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Nguyễn Thị G; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 28/9/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Phú C do bà Hà Thị Thu H là người đại diện theo ủy quyền trình bày như sau:

Cha ông C là cụ Nguyễn Văn B (chết năm 2005), mẹ là cụ Phạm Thị P (chết năm 1979). Cha mẹ ông có 07 người con gồm: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1953 (đã chết năm 2020); ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1955; bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1963; bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1965; ông Nguyễn Phú C, sinh năm 1968; ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thanh N, sinh năm 1973.

Trong các anh chị em, có người em út là bà Nguyễn Thanh N bị khuyết tật về thân kinh, được nhà nước công nhận và được hỗ trợ trợ cấp hàng tháng. Trước đây, khi cha mẹ còn sống thì bà N được cha mẹ nuôi nấng, chăm sóc. Đến khi cha mẹ chết thì bà N sống với bà Nguyễn Thị P, được bà P nuôi dưỡng, chăm sóc (bà N và bà P sống trên phần đất và trong căn nhà của ông Nguyễn Thành Đ).

Đầu năm 2020, bà P có xây dựng một căn nhà trên đất của ông Đ (căn nhà này nằm kế bên căn nhà của ông Đ), sau đó bà P và bà N cùng sinh sống trên căn nhà này. Đến tháng 7/2020, bà P chết, sau khi bà P chết cho đến nay, bà N vẫn một mình sống trong căn nhà do bà P xây dựng.

Hiện nay bà N sống một mình, không ở chung với ai, bà N vẫn tự nấu ăn, ngày nào không nấu ăn thì ăn cơm tại nhà của các anh chị em ở gần (nhà ông L, ông Đ, nhà ông C hoặc bà G).

Tuy nhiên, từ tháng 7/2020 đến nay, ông C là người thường xuyên chăm sóc, nuôi dưỡng bà N vì ông C là người ở gần nhà bà N, ông đã về hưu từ lâu, phần lớn thời gian của ông là ở nhà. Vì vậy, ông có thời gian nấu cơm, đem cơm cho bà N cũng như trông nom, mua thuốc, đưa bà đi bệnh viện kịp thời mỗi khi ốm đau, bệnh tật. Ông C nhận thấy ông là người ở gần và có điều kiện trông nom, chăm sóc bà N nhiều nhất và tốt nhất. Do đó, ông đề nghị Tòa án cử ông là người giám hộ cho bà N để thuận tiện cho cuộc sống bà N sau này.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị G trình bày tại Bản tự khai ngày 19/12/2022 và tại phiên tòa sơ thẩm như sau: Bà thống nhất cụ Nguyễn Văn B và cụ Phạm Thị P có 07 người con như ông C trình bày. Nay bà thống nhất tuyên bà N mất năng lực hành vi dân sự, tuy nhiên yêu cầu giao cho bà là người giám hộ, không phải ông C, vì lý do bà cùng cha mẹ chăm sóc bà N từ nhỏ, khi mẹ mất thì bà là người trực tiếp chăm sóc bà N, thường xuyên qua lại chăm sóc bà N (bà xây nhà gần nhà bà N). Trong khi đó, ông Đ thì đi bộ đội, còn ông C có gia đình riêng, chưa từng chăm sóc cho bà N như ông C trình bày.

Đến năm 2020, bà P mất, trước toàn thể anh em thì đồng ý bà là người trực tiếp chăm sóc cho bà N và bà Y là người chu cấp tài chính cho đến nay, chưa xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp gì cả. Trong khi đó, ông C từ lúc bà N bị bệnh cho đến nay thì chưa chăm sóc hay nuôi dưỡng. Vì vậy, chị em gái trong nhà thì bà là người chăm sóc tốt nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Y thống nhất theo lời trình bày của bà G.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành Đ thống nhất theo lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của ông C.

Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Đ tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành nên Tòa án nhân dân huyện Đ ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 186 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 49, Điều 53, Điều 54 và Điều 57 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phú C “Tranh chấp yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự và tranh chấp người giám hộ cho người mất năng lực hành vi dân sự” đối với bị đơn bà Nguyễn Thị G.

Tuyên bố bà Nguyễn Thanh N mất năng lực hành vi dân sự. Chỉ định ông Nguyễn Phú C là người giám hộ cho bà Nguyễn Thanh N.

Về chi phí trưng cầu giám định: Ông Nguyễn Phú C tự nguyện chịu và đã nộp xong.

Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị G phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về tuyên bà N mất năng lực hành vi dân sự và 300.000 đồng án phí về tranh chấp người giám hộ, sung vào công quỹ Nhà nước. Hoàn trả cho ông Nguyễn Phú

C số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000023 ngày 28/9/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo đối với các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/02/2023 bị đơn bà Nguyễn Thị G và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Y kháng cáo bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An sửa bản án sơ thẩm, công nhận bà Nguyễn Thị G là người giám hộ cho bà Nguyễn Thanh N vì bà G từ xưa đến nay là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng bà N.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không thỏa thuận được với nhau.

Bị đơn bà Nguyễn Thị G đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An sửa bản án sơ thẩm, công nhận bà Nguyễn Thị G là người giám hộ cho bà Nguyễn Thanh N vì bà là người chăm sóc cho bà N từ nhỏ đến nay. Mặc dù bà làm công nhân nhưng sáng nào bà cũng chuẩn bị cơm sớm, chuẩn bị luôn cho bà N; khi bà N bệnh bà đưa bà N đi khám bệnh, còn bà Y cho tiền phụ lo cho bà N. Ông C không có chăm sóc cho bà N.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Y thống nhất với ý kiến của bà G.

Bà Hà Thị Thu H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Phú C vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An giữ y bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đ vì ông C có đủ điều kiện giám hộ cho bà N hơn bà G vì bà G đi làm công nhân, 07 giờ hàng ngày đã đi làm, có khi tăng ca đến 21 giờ mới về. Ông C về hưu sống ở nhà quản lý các phòng trọ, có đủ điều kiện chăm sóc cho bà N hơn bà G. Mặt khác, năm 2022 bà G có gửi đơn khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất đến Ủy ban nhân dân xã M đối với ông C và ông Đ yêu cầu chia cho bà N 1000m² đất lúa nên việc giám hộ cho bà N của bà G là có mục đích về tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà G, bà Y và ông L. Giữ y bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Bà Nguyễn Thị Kim N1 là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thành Đ đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An giữ y bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đối với kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị G và các Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Y đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An sửa bản án sơ thẩm, công nhận bà Nguyễn Thị G là người giám hộ cho bà Nguyễn Thanh N, thấy rằng: Ông C hiện nay đã nghỉ hưu, thường xuyên ở nhà, có điều kiện kinh tế ổn định nên có đủ điều kiện chăm sóc cho bà N tốt hơn bà G. Bà G đi làm công nhân không có nhiều thời gian

chăm sóc cho bà N những lúc cần thiết. Hiện nay bà N sống một mình trong căn nhà của bà P cất trước đây và tự chăm sóc được cho bản thân. Ông C cũng có văn bản trình bày ý kiến rằng ông đồng ý chăm sóc nuôi dưỡng và đón bà N về ở cùng khi bà N ốm đau. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bà G, bà Y và ông L, giữ y bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị G và các Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Y được thực hiện đúng quy định tại Điều 272 Bộ luật Tố tụng dân sự và được gửi đến Tòa án trong thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Ngày 28/9/2022, ông Nguyễn Phú C khởi kiện bà Nguyễn Thị G, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đ tuyên bố bà Nguyễn Thanh N mất năng lực hành vi dân sự và cử ông C là người giám hộ cho bà Nguyễn Thanh N vì ông C có đủ điều kiện hơn bà G. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C, tuyên bố bà Nguyễn Thanh N mất năng lực hành vi dân sự. Chỉ định ông Nguyễn Phú C là người giám hộ cho bà Nguyễn Thanh N. Bị đơn bà Nguyễn Thị G và các Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Y kháng cáo không đồng ý ông C là người giám hộ cho bà N, chỉ đồng ý bà G là người giám hộ cho bà N. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nội dung liên quan đến kháng cáo.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị G và các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Y, thấy rằng:

[3.1] Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 5146/KLGĐ ngày 20/10/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với đương sự giám định Nguyễn Thanh N, sinh năm 1973, giới tính: Nữ; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An như sau:

Về y học: Đương sự chậm phát triển tâm thần, mức độ nặng (F72-ICD10).

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Do bà Nguyễn Thanh N mất năng lực hành vi dân sự. Bà N không có người giám hộ đương nhiên theo quy định tại Điều 53 Bộ luật Dân sự; các đương sự không thống nhất việc cử người giám hộ cho bà N. Vì vậy, cần chỉ định người giám hộ cho bà N để đại diện bà N bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cũng như thực hiện các giao dịch dân sự khác của bà N. Đồng thời chăm sóc và đảm bảo việc điều trị bệnh cho bà N là có căn cứ theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Dân sự.

[3.2] Thấy rằng, ông C có đủ điều kiện của cá nhân làm người giám hộ cho bà N. Bởi vì trong các anh chị em của bà N thì ông L đã lớn tuổi; bà Y và ông Đ thì ở xa; bà G đi làm công nhân không có nhiều thời gian quan tâm chăm sóc bà N. Hiện nay bà N vẫn sống riêng trong căn nhà do bà P xây cất, bà N có thể tự nấu ăn và có

thể tự đến nhà của các anh chị em để ăn uống được, bà N được nhà nước trợ cấp tiền hàng tháng và được các anh chị em cho tiền để trang trải sinh hoạt phí. Tại Văn bản trình bày ý kiến ngày 15/02/2023 của ông Nguyễn Phú C có nội dung: “Tôi xin cam kết với quý tòa, trường hợp tôi được cử là người giám hộ của bà N, tôi sẽ tiếp tục chăm sóc tốt cho bà N và sẽ không căn cứ vào quyền giám hộ để khởi kiện các anh chị em trong gia đình nhằm mục đích yêu cầu phân chia quyền sử dụng đất cho bà N. Trường hợp tôi có nộp đơn khởi kiện anh chị em trong gia đình nhằm mục đích yêu cầu phân chia quyền sử dụng đất cho bà N, tôi sẽ từ bỏ quyền giám hộ của mình”. Qua xác minh tại địa phương, ông C có kinh tế ổn định; có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; có tư cách đạo đức tốt và các điều kiện cần thiết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của người giám hộ; không phải là người bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc người bị kết án nhưng chưa được xóa án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của người khác. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chỉ định ông C là người giám hộ cho bà N là phù hợp với các Điều 49 và Điều 54 Bộ luật Dân sự. Do đó, kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị G và các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Y là không có căn cứ nên không Đ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị G và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Y phải chịu án phí theo quy định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị G và các Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Y.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 49, 53, 54, 57, 58, 59 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phú C về việc “Tranh chấp yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự và tranh chấp người giám hộ cho người mất năng lực hành vi dân sự” đối với bị đơn bà Nguyễn Thị G.

1.1. Tuyên bố bà Nguyễn Thanh N mất năng lực hành vi dân sự.

1.2. Chỉ định ông Nguyễn Phú C là người giám hộ cho bà Nguyễn Thanh N.

2. Về chi phí trưng cầu giám định: Ông Nguyễn Phú C tự nguyện chịu và đã nộp xong.

3. Về án phí:

3.1. Buộc bà Nguyễn Thị G phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc tuyên bố bà N mất năng lực hành vi dân sự và 300.000 đồng án phí về tranh chấp người giám hộ.

3.2. Ông Nguyễn Phú C không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông C số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000023 ngày 28/9/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Long An.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị G và bà Nguyễn Thị Y mỗi người phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo hai biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007826, 0007827 cùng ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Long An sang thi hành án phí. Ông Nguyễn Văn L được miễn nộp án phí.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Ngọc Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Cảnh Nguyễn Văn Phương

Đinh Thị Ngọc Yến

